

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và bà Bùi Thị Cẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phố tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Trục – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/HSST ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Tấn T- sinh ngày 19/3/2000 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn B – sinh năm 1965 và bà Dương Thị H - sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 20/2017/HS-ST. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/01/2022 và được xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ, hôm nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trịnh Thị C – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Anh Nguyễn Minh T1 – sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 27/7/2024, Nguyễn Tấn T cùng với Trịnh Thị C (SN 24/4/1993, trú tại xã H - thị xã H - tỉnh Bình Định) đến nhà Nguyễn Minh T1 (tại TDP L - phường P - thị xã Đ) để dọn nhà giúp cho T1, vì T1 đã đi vào TP Hồ Chí Minh làm ăn từ trước nên đã chỉ cho T và C vị trí cất chìa khóa để cả 02 đến dọn dẹp và ở khi cần.

Trong lúc Nguyễn Tấn T và Trịnh Thị C ở nhà của Nguyễn Minh T1 thì lực lượng Đoàn biên phòng S1 kiểm tra hành chính, phát hiện Chúc không có giấy tờ tùy thân nên yêu cầu T và C về trụ sở Đoàn biên phòng S1 để làm việc về việc công dân vào khu vực biên giới biển không có giấy tờ tùy thân theo quy định. Quá trình cung cấp lời khai, Nguyễn Tấn T khai có sử dụng ma túy trước đó khoảng 02-03 ngày và khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/7/2024, khi đang ở cùng Trịnh Thị C tại nhà của Nguyễn Minh T1 thì nghe bên ngoài có tiếng động, lo sợ lực lượng chức năng kiểm tra nên T đã nhanh chóng cất giấu ma túy, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nhà vệ sinh trong nhà của Nguyễn Minh T1. Lực lượng Đoàn biên phòng S1 đã phối hợp với Công an phường P tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Tấn T, kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Sau đó đã tiến hành ghi lời khai và yêu cầu Nguyễn Tấn T dẫn đến khu vực cất giấu trái phép chất ma túy, quá trình khám xét (lúc 00 giờ 20 phút ngày 28/7/2024) đã tạm giữ 01 túi nilon (dạng túi Zip) chứa tinh thể màu trắng, 01 ống nhựa được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 ống thủy tinh (nỏ) cùng ống hút nhựa cắm vào nắp chai. Tất cả các vật chứng nêu trên được Nguyễn Tấn T cất giấu trên thanh đà của nhà vệ sinh, lực lượng Đoàn biên phòng S1 đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong các vật chứng, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Tấn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nguyễn Tấn T khai dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy T mua từ trước của người tên V (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá tiền 1.000.000 đồng. Sau đó mang về sử dụng, còn lại cất giấu trong người, do lo sợ bị phát hiện nên đã mang vào nhà vệ sinh cất giấu trên thanh đà trong nhà vệ sinh của Nguyễn Minh T1.

Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong túi nilon màu trắng viền đỏ (Dạng túi Z) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 1,46 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong đoạn ống nhựa trong suốt được khèn kín 02 đầu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,59 gam.

Tổng khối lượng mẫu ma túy loại Methamphetamine bên trong phong bì gửi giám định là 2,05 gam.

Kết luận giám định số 940/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong 01 ống thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu 0,07 gam.

Như vậy tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị can Nguyễn Tấn T tàng trữ là 2,12 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT - VKS –ĐP ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Để thỏa mãn mục đích cá nhân nên vào ngày 27/7/2024, bị cáo đã tàng trữ ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nhưng đã bị lực lượng Đoàn biên phòng S1 phát hiện, bắt giữ. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Nguyễn Tấn T tàng trữ là 2,12 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hành vi của bị cáo tàng trữ 2,12 gam ma túy loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét các bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội. Ngày 19/12/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội. Hội đồng xét xử nghị nên xử phạt bị cáo với mức án phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội đối với các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bà nội là người tham gia cách mạng được Nhà nước tặng bằng khen. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với nguồn ma túy: Bị cáo Nguyễn Tấn T khai mua ma túy và dụng cụ sử dụng từ người tên “V”, không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể, tại khu vực cầu S - huyện T. Tuy nhiên trong quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng “Vương” là ai, có đúng là tên “V” hay không, vì T chỉ gặp ngoài xã hội, không quen biết trước đây. Do đó không đủ căn cứ để truy nguyên ra đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ sẽ tiếp tục điều tra, truy xét đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tấn T.

[5] Đối với Nguyễn Minh T1 là chủ nhà nơi bị cáo Nguyễn Tấn T cất giấu ma túy, theo lời khai của T và Trịnh Thị C thì thời điểm phát hiện T1 đã đi vào TP Hồ Chí Minh làm ăn trước đó đã lâu, tại thời điểm S1 phát hiện, khám xét chỉ có T và C, quá trình điều tra xác minh hiện T1 đã đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ. Do đó với các chứng cứ đã thu thập, không có căn cứ xác định Nguyễn Minh T1 đồng phạm với Nguyễn Tấn T,...

[6] Đối với Trịnh Thị C là người có mặt cùng Nguyễn Tấn T tại nhà của Nguyễn Minh T1. Quá trình điều tra C không biết T cất giấu ma túy, không đủ chứng cứ xác định Trịnh Thị C đồng phạm với Nguyễn Tấn T. Đối với việc Trịnh Thị C khai sử dụng ma túy trước ngày 27/7/2024 khoảng 04 ngày tại H - Bình Định, qua điều tra không có căn cứ xác định Nguyễn Tấn T và Trịnh Thị C cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tấn T trước ngày 27/7/2024. Nguyễn Tấn T khai chỉ sử dụng một mình, quá trình xét nghiệm cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Công an thị xã Đ đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 2027632, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức Đ và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong có 1,72 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gửi giám định.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23039966, bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Võ Tấn T2 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong 01 nắp nhựa màu đen được đục thủng hai lỗ, một lỗ gắn một ống thủy tinh dài 12cm và một lỗ còn lại gắn một ống hút nhựa màu xanh;

- 01 (một) bì màu trắng có chữ “BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NGÃI ĐỒN BIÊN PHÒNG SA HUỲNH”, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Trung T3, Vi Trung S, Nguyễn Tấn T và hình dấu của Đồn biên phòng S1

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen của Nguyễn Tấn T đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) bì màu trắng có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ”, có chữ ký giáp lai của Đặng Văn V1, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc Đ1 và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Công an thị xã Đ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ)

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2024

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 2027632, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức Đ và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong có 1,72 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gửi giám định;

- 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 23039966, bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N, Võ Tấn T2 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong 01 nắp nhựa màu đen được đục thủng hai lỗ, một lỗ gắn một ống thủy tinh dài 12cm và một lỗ còn lại gắn một ống hút nhựa màu xanh;

- 01 (một) bì màu trắng có chữ “BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NGÃI ĐỒN BIÊN PHÒNG SA HUỖNH”, có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Trung T3, Vi Trung S, Nguyễn Tấn T và hình dấu của Đồn biên phòng S1

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen của Nguyễn Tấn T đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) bì màu trắng có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ”, có chữ ký giáp lai của Đặng Văn V1, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Ngọc Đ1 và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Công an thị xã Đ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ)

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Kha